

Số: 09/2011/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 24 tháng 5 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định quản lý và sử dụng hành lang bảo vệ sông, suối, hồ trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

CÔNG VĂN BẢN SỐ 38/F
ngày 2 tháng 5 năm 2011

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 25/11/2003;

Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15/6/2004;

Căn cứ Nghị định số 21/2005/NĐ-CP ngày 01/3/2005 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa;

Xét đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Công văn số 232/SGTV T-GT ngày 22/4/2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý và sử dụng hành lang bảo vệ sông, suối, hồ trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Giao cho Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị có liên quan theo dõi, tổ chức triển khai thực hiện và định kỳ báo cáo UBND tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Giao thông Vận tải, Xây dựng; Chủ tịch UBND thành phố Buôn Ma Thuột; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Giao thông Vận tải; (b/c)
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Vụ pháp chế - Bộ Giao thông Vận tải;
- Cục Kiểm tra VB - Bộ Tư pháp;
- Công thông tin điện tử Chính phủ;
- Các sở, ban, ngành;
- Báo Đắk Lắk, Đài PTTH tỉnh;
- Website tỉnh, TT Công báo;
- VP UBND tỉnh, Các PCVP, Các P, TT;
- Lưu VT, CN. (Tr 70)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lữ Ngọc Cư

QUY ĐỊNH

VỀ QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG HÀNH LANG BẢO VỆ SÔNG, SUỐI, HỒ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

(Ban hành kèm theo Quyết định số 09 /2011/QĐ-UBND ngày 24/5/2011
của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích

Quy định về quản lý và sử dụng hành lang bảo vệ sông, suối, hồ trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột nhằm các mục đích sau:

1. Quản lý diện tích đất hai bên bờ sông, suối, hồ để ngăn ngừa các hành vi xâm hại hành lang bảo vệ sông, suối, hồ; xử lý vi phạm lấn chiếm bờ sông, suối, hồ và sử dụng không đúng theo mục đích sử dụng đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Tạo quỹ đất để xây dựng các hệ thống hạ tầng kỹ thuật dọc sông, suối, hồ (như đường giao thông, hệ thống cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải, công trình điện, thông tin liên lạc, trồng cây, xây dựng công trình chống sạt lở bờ suối, xây dựng công trình thủy lợi và các công trình khác), xây dựng công trình phục vụ lợi ích công cộng, công viên, cây xanh nhằm bảo vệ môi trường và cảnh quan đô thị thành phố.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Hành lang bảo vệ sông, suối, hồ: Là phần giới hạn dải đất dọc hai bên bờ sông, suối, hồ và được tính từ mép bờ của sông, suối (theo dạng tự nhiên hoặc được xây dựng, cải tạo vào bên trong phía đất liền) không được đào bới, san lấp, xây dựng, làm ảnh hưởng đến dòng chảy tự nhiên của sông, suối, hồ.

2. Mép bờ của sông, suối, hồ theo dạng tự nhiên hoặc được xây dựng, cải tạo.

a) Mép bờ tự nhiên: Là đường ranh giới giữa mái dốc tự nhiên của bờ sông, suối, hồ với mặt đất tự nhiên theo phương ngang.

b) Mép bờ cải tạo: Là đỉnh bờ kè sông, suối, hồ hoặc các công trình bảo vệ bờ sông, suối, hồ khác hiện có.

Điều 3. Phạm vi áp dụng

1. Các quy định về hành lang bảo vệ sông, suối, hồ áp dụng với các trường hợp sau:

a) Các sông, suối, hồ nằm trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột.

b) Hành lang của các tuyến sông, suối, hồ để điều tiết nước mưa trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột.

2. Các quy định về hành lang bảo vệ sông, suối, hồ không áp dụng với các trường hợp sau:

a) Các tuyến (hoặc đoạn tuyến) sông, suối, hồ đã tiến hành xây dựng, cải tạo hoàn chỉnh (như xây dựng đường, công viên cây xanh, bờ kè và mạng lưới hạ tầng kỹ thuật khác...) theo quy hoạch hoặc dự án đầu tư xây dựng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Các sông, suối, hồ đã được cấp có thẩm quyền cho phép san lấp và thay thế bằng hệ thống thoát nước khác là hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật theo dự án đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Các tuyến sông, suối, hồ nằm trong khu vực là đất sản xuất nông nghiệp, đất lâm trường, rừng phòng hộ, rừng sinh thái.

Điều 4. Các nguyên tắc quản lý, sử dụng hành lang bảo vệ sông, suối, hồ

1. Quản lý, sử dụng hành lang bảo vệ sông, suối, hồ theo nguyên tắc:

a) Mọi tổ chức, cá nhân có quyền sử dụng đất hợp pháp trong phạm vi hành lang bảo vệ sông, suối, hồ được quyền tham gia đầu tư xây dựng công trình theo đúng mục đích được quy định tại Điều 1 nêu trên, phù hợp với quy hoạch chi tiết được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Khuyến khích trồng cây xanh, hạn chế xây dựng công trình kiến trúc kiên cố.

b) Nghiêm cấm mọi hành vi lấn chiếm, sử dụng đất bất hợp pháp, sử dụng đất không đúng mục đích đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hoặc những hành vi gây biến dạng, gây sạt lở bờ sông, suối, hồ và làm ảnh hưởng đến sự an toàn, ổn định của các công trình xây dựng trên bờ sông, suối, hồ.

c) Tôn trọng và bảo vệ hiện trạng tự nhiên trên bờ sông, suối, hồ.

2. Trong phạm vi hành lang bảo vệ sông, suối, hồ không được xây dựng nhà, các công trình khác, khai thác khoáng sản trái phép.

Khi thay đổi hành lang bảo vệ sông, suối, hồ, đơn vị quản lý sông, suối, hồ phải thông báo cho chính quyền địa phương biết để tổ chức quản lý bảo vệ.

Chương II QUY ĐỊNH VÀ NGUYÊN TẮC XÁC ĐỊNH HÀNH LANG TRÊN BỜ SÔNG, SUỐI, HỒ

Điều 5. Quy định phạm vi hành lang bảo vệ sông, suối, hồ

STT	Chiều rộng của lòng sông, suối, hồ	Chiều rộng phạm vi hành lang bảo vệ sông, suối, hồ
1	Lớn hơn 50m	25m/mỗi bên
2	Từ lớn hơn 20m đến 50m	20m/mỗi bên
3	Từ lớn hơn 10m đến 20m	10m/mỗi bên
4	Từ 10 mét trở xuống	05m/mỗi bên

1. Chiều rộng lòng sông, suối, hồ là khoảng cách của 02 điểm ranh giới giữa mái dốc tự nhiên của bờ sông, suối, hồ với mặt đất tự nhiên theo phương ngang.

2. Đối với những tuyến sông, suối, hồ (hoặc đoạn sông, suối, hồ) thường xuyên bị ngập nước thì chiều rộng lòng sông, suối, hồ là đường biên có cao trình bằng mực nước lũ cao nhất (được xác định theo số liệu quan trắc của trạm khí tượng thủy văn và kết hợp điều tra thực tế).

Điều 6. Nguyên tắc xác định hành lang bảo vệ sông, suối, hồ trong một số trường hợp khác

1. Đối với các quy hoạch chi tiết xây dựng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt:

a) Trường hợp các quy hoạch chi tiết xây dựng đã được xác định hành lang bảo vệ sông, suối, hồ lớn hơn hoặc bằng chiều rộng hành lang được quy định tại Điều 5 thì tiếp tục quản lý xây dựng phù hợp theo đồ án quy hoạch chi tiết sử dụng đất đã được phê duyệt.

b) Trường hợp trong các quy hoạch chi tiết xây dựng có ranh giới hành lang nhỏ hơn quy định tại Điều 5 thì Ủy ban nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chỉnh.

2. Đối với các sông, suối, hồ hiện có tuyến đường bộ chạy song hành hai bên bờ hành lang bảo vệ sông, suối, hồ được xác định như sau:

a) Trường hợp phạm vi hành lang bảo vệ sông, suối, hồ trùng phạm vi bảo vệ các công trình phòng, chống lụt bão, bảo vệ đê thì thực hiện theo quy định của pháp luật về phòng, chống lụt bão, pháp luật về đê điều.

b) Trường hợp phạm vi bảo vệ sông, suối, hồ trùng với hành lang an toàn cầu đường bộ thì thực hiện theo quy định của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

3. Đối với những đoạn sông, suối, hồ có bờ tự nhiên khúc khuỷu, lồi lõm và không đảm bảo yêu cầu tiêu thoát nước hoặc yêu cầu tổ chức đường giao thông đường bộ dọc sông, suối, hồ đúng các tiêu chuẩn kỹ thuật đã quy định thì cho phép điều chỉnh hướng tuyến dòng chảy. Phương án điều chỉnh do Ủy ban nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột lập và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt (sau khi có ý kiến của Sở Xây dựng và các Sở quản lý chuyên ngành xem xét, thỏa thuận) là cơ sở áp dụng theo quy định Điều 5 của Quy định này.

4. Đối với những đoạn sông, suối, hồ luôn luôn trong tình trạng bị sạt lở, không đảm bảo an toàn, giao Ủy ban nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột lập phương án chống sạt lở và bảo vệ ranh mép bờ cao và mốc hành lang bờ sông, suối, hồ được xác định theo Điều 5 của Quy định này theo nguyên tắc được tính toán trên cơ sở ranh giới mép bờ cao đã thiết lập trước.

Trường hợp cần thiết cần có sự thay đổi về ranh giới mép bờ cao sông, suối, hồ dẫn đến việc thay đổi phạm vi hành lang bảo vệ sông, suối, hồ, phải

được Sở Xây dựng và các Sở quản lý chuyên ngành xem xét, thoả thuận.

Chương III

GIẢI PHÁP XỬ LÝ ĐỐI VỚI CÁC CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG TRONG HÀNH LANG BẢO VỆ SÔNG, SUỐI, HỒ TRƯỚC KHI BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH

Điều 7. Đối với các công trình đã xây dựng hoàn chỉnh theo giấy phép xây dựng hoặc theo đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 hoặc theo dự án đầu tư được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đã đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật hoàn chỉnh

1. Được phép duy trì nguyên hiện trạng theo đúng vị trí và quy mô công trình đã xây dựng theo các cơ sở pháp lý nêu trên. Không xây dựng phát triển thêm nếu không được cấp có thẩm quyền cho phép.

2. Trường hợp cần giải toả, thu hồi đất để xây dựng các công trình khác theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền thì được xem xét bồi thường theo quy định.

3. Trong khi Nhà nước chưa có đủ điều kiện tổ chức xây dựng bờ kè ven sông, suối, hồ theo đúng yêu cầu kỹ thuật, khuyến khích các tổ chức và cá nhân đang sử dụng đất tại khu vực ven sông, suối, hồ tham gia đầu tư xây dựng bờ kè (theo vị trí và quy mô kỹ thuật xây dựng được Sở Xây dựng và các Sở quản lý chuyên ngành thoả thuận) với nguồn vốn tự có, nhằm đảm bảo sự ổn định bờ sông, suối, hồ chống xói lở, bảo vệ an toàn các công trình xây dựng ven suối và tạo mỹ quan đô thị.

Điều 8. Đối với các công trình đang đầu tư xây dựng theo giấy phép xây dựng hoặc có quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 hoặc dự án đầu tư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt

1. Đối với các công trình đang đầu tư xây dựng theo đúng giấy phép xây dựng hoặc đúng quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 được cấp có thẩm quyền phê duyệt và trong thời hạn tiến độ đã được quy định trong giấy phép xây dựng; hoặc trong quyết định duyệt dự án đầu tư; hoặc trong văn bản chấp thuận dự án đầu tư của cấp có thẩm quyền.

a) Được phép tiếp tục triển khai đầu tư xây dựng theo đúng quy mô công trình đã được duyệt.

b) Khuyến khích chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng bờ kè-sông, suối, hồ (theo đúng vị trí và quy mô xây dựng được Sở Xây dựng và các Sở quản lý chuyên ngành thoả thuận), nhằm đảm bảo sự ổn định của sông, suối, hồ chống xói lở và bảo vệ an toàn các công trình xây dựng ven bờ sông, suối, hồ

2. Đối với công trình đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép xây dựng nhưng chưa xây dựng công trình mà nội dung cấp phép không phù hợp với quy định này, cơ quan cấp phép có trách nhiệm hướng dẫn cho chủ đầu tư điều chỉnh cấp phép xây dựng.

3. Đối với các trường hợp còn lại, trong vòng 30 ngày (kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực), giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột rà soát thống kê, lập báo cáo tổng hợp nêu rõ thực trạng các cự án – công trình, đề xuất biện pháp xử lý thông qua Sở Xây dựng tổng hợp, đề xuất xử lý, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Chương IV **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 9. Quá trình tổ chức thực hiện

1. Các tổ chức, cá nhân đang sử dụng đất trong phạm vi ven sông, suối, hồ có trách nhiệm hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác đo đạc, lập bản đồ hiện trạng, cắm mốc phạm vi hành lang ven sông, suối, hồ để phục vụ cho yêu cầu quản lý theo mục đích được xác định tại Điều 1 của Quy định này.

2. Khi chưa đủ điều kiện triển khai cắm mốc hoàn chỉnh phạm vi hành lang bảo vệ sông, suối, hồ: Ủy ban nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Sở Xây dựng và các Sở quản lý chuyên ngành chịu trách nhiệm cung cấp các thông tin liên quan để phục vụ cho việc giải quyết hồ sơ cấp phép xây dựng công trình, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

3. Kinh phí cho việc cắm mốc hành lang bảo vệ sông, suối, hồ thuộc ngân sách thành phố Buôn Ma Thuột.

Điều 10. Điều khoản thi hành

1. Sở Xây dựng phối hợp với các Sở quản lý chuyên ngành, Ủy ban nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xác định hành lang bảo vệ sông, suối, hồ, làm cơ sở xác định cắm mốc phạm vi hành lang bảo vệ sông, suối, hồ.

2. Ủy ban nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột lập kế hoạch: Xác định mốc trên bản đồ địa chính và tổ chức cắm mốc trên hiện trường phạm vi hành lang bảo vệ sông, suối, hồ trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột.

a) Thường xuyên kiểm tra các tổ chức và cá nhân tại địa phương trong việc chấp hành quy định này; phát hiện và ngăn chặn kịp thời mọi hành vi vi phạm trong hành lang bảo vệ sông, suối, hồ tại địa phương.

b) Chủ trì và phối hợp cùng Thanh tra của Sở Xây dựng và các Sở quản lý chuyên ngành để xử lý và giải quyết theo quy định hiện hành đối với các hành vi vi phạm lấn chiếm, xây dựng trái phép trong hành lang bảo vệ sông, suối, hồ. *h*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Lữ Ngọc Cư